

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức thu học phí các lớp ngoại ngữ, tin học và lệ phí thi năm học 2025 – 2026 tại Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTG ngày 10 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 810/QĐ-ĐHĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học;

Căn cứ Quyết định số 1157/QĐ-ĐHĐT ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc quy định mức thu học phí các hệ đào tạo tại Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Kế hoạch số 273/KH-TTNNTN ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học về việc triển khai Chương trình làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 274/KH-TTNNTN ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học về việc triển khai Chương trình tiếng Anh tăng cường với giáo viên người nước ngoài tại các trường Trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm học 2025 – 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quy định mức thu học phí các lớp ngoại ngữ, tin học và lệ phí thi năm học 2025 – 2026 tại Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học (phụ lục kèm theo).



**Điều 2.** Mức thu học phí và lệ phí thi quy định tại Điều 1 Quyết định này được áp dụng từ tháng 9 năm 2025. Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học phối hợp với các khoa và đơn vị liên quan thông báo thu học phí, lệ phí thi và cấp hóa đơn/biên lai thu đúng quy định của Nhà trường.

**Điều 3.** Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học và Trường các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Trường;
- Đăng DOffice và Website Trung tâm;
- Lưu: VT, TTNTH (H), KHTC (Đ).

**HIỆU TRƯỞNG**



**Hồ Văn Thống**



Phụ lục

**QUY ĐỊNH MỨC THU HỌC PHÍ CÁC LỚP NGOẠI NGỮ, TIN HỌC  
VÀ LỆ PHÍ THI NĂM HỌC 2025 – 2026 TẠI TRUNG TÂM  
NGOẠI NGỮ VÀ TIN HỌC**

(Kèm theo Quyết định số 5845 /QĐ-ĐHĐT ngày 10 tháng 9 năm 2025  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

**1. Học phí các lớp ngoại ngữ, tin học**

| STT | Tên lớp                                                       | Số tiết;<br>số buổi | Mức thu           |                                         |                    | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------------------------------|---------------------|-------------------|-----------------------------------------|--------------------|---------|
|     |                                                               |                     | 100%<br>trực tiếp | 70% trực<br>tuyến +<br>30% trực<br>tiếp | 100%<br>trực tuyến |         |
| I   | Các lớp chuyên đề bồi dưỡng năng lực tin học                  |                     |                   |                                         |                    |         |
| 1   | Ứng dụng trí tuệ nhân tạo dành cho học sinh phổ thông         | 30                  | 900.000           |                                         |                    | Khóa    |
| 2   | Ứng dụng trí tuệ nhân tạo dành cho công việc văn phòng        | 30                  | 900.000           |                                         |                    | Khóa    |
| 3   | Ứng dụng trí tuệ nhân tạo quảng bá sản phẩm                   | 30                  | 900.000           |                                         |                    | Khóa    |
| II  | Các lớp tiếng Anh theo chuẩn VSTEP trong trường               |                     |                   |                                         |                    |         |
| 1   | Lớp Ôn thi VSTEP Bậc 3 (B1)                                   | 105                 | 3.710.000         | 2.970.000                               | 2.800.000          | Khóa    |
| 2   | Lớp Ôn thi VSTEP Bậc 3 (B1) cấp tốc                           | 60                  | 2.120.000         | 1.700.000                               | 1.600.000          | Khóa    |
| III | Các lớp tiếng Anh trẻ em với giáo viên nước ngoài             |                     |                   |                                         |                    |         |
|     | Lớp Pre -Starters (2 buổi GV Nước ngoài + 6 buổi GV Việt Nam) | 8                   | 520.000           |                                         |                    | Tháng   |
| IV  | Tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo                                    | 8                   | 100.000           |                                         |                    | Tháng   |
| V   | Tiếng Anh tăng cường                                          | 8                   | 400.000           |                                         |                    | Tháng   |

## 2. Lệ phí thi

| STT | Nội dung                                                                                                  | Mức thu   | Ghi chú                    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------------------------|
| I   | Chứng chỉ Đánh giá năng lực tiếng Anh theo VSTEP                                                          |           |                            |
| 1   | Đối tượng dự thi là viên chức, nhân viên và sinh viên chính quy của Trường Đại học Đồng Tháp              | 1.000.000 | Bao gồm phí cấp chứng chỉ  |
| 2   | Đối tượng dự thi là học viên các lớp ôn VSTEP tại Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học Trường Đại học Đồng Tháp | 1.300.000 |                            |
| 3   | Đối tượng dự thi là thí sinh tự do                                                                        | 1.500.000 |                            |
| II  | Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản                                                             |           |                            |
| 1   | Đối tượng là học viên Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học Trường Đại học Đồng Tháp                             | 400.000   | Bao gồm phí cấp chứng chỉ  |
| 2   | Đối tượng dự thi là thí sinh tự do                                                                        | 800.000   |                            |
| III | Chứng nhận ngoại ngữ chuẩn đầu ra (tiếng Anh, tiếng Trung, tiếng Pháp)                                    |           |                            |
| 1   | Đối tượng là học viên Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học Trường Đại học Đồng Tháp                             | 420.000   | Bao gồm phí cấp chứng nhận |
| 2   | Đối tượng dự thi là thí sinh tự do                                                                        | 820.000   |                            |
| IV  | Lệ phí thi ở các đơn vị liên kết (mức thu theo thỏa thuận hợp đồng)                                       |           |                            |

